

Số: 37/BC-UBND

Xã Đông, ngày 19 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 1 và phương hướng Quý 2 năm 2021 trên địa bàn xã

#### I. Về kết quả cấp GCN QSD đất lâu.

**1. Kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu:** Từ đầu năm đến nay UBND xã đã tiếp nhận và đăng ký 2 hồ sơ cấp đất lần đầu chuyển văn phòng đăng ký. Tính đến nay có 02 trường đã thực hiện việc hợp đồng đo đạc tại chi nhánh Chi nhánh văn phòng Đăng ký.

+ Tổng theo hồ sơ xã kiểm soát: 02 hồ sơ / 4126,7m<sup>2</sup>

- Đến nay đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 02 hồ sơ/02 hộ 4.126,7m<sup>2</sup>. Trong đó: Đất trồng cây hàng năm khác: 3.475,0m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm: 669,7m<sup>2</sup>.

+ Dự kiến đề nghị UBND huyện giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên địa bàn xã năm 2021 là 5ha.

Trong quá trình thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai.....theo quy định phải thực hiện nghĩa vụ tài chính khi hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu trích đo thửa đất thì dẫn đến nhiều hộ dân không có khả năng thực hiện được nên dẫn đến ảnh hưởng tiến độ cấp giấy CNQSDĐ.

**2.** Hiện nay trên địa bàn xã có 27 thửa đất tổ chức chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do thuộc thẩm quyền của cấp huyện, tỉnh. ( Có Danh sách kèm theo.)

**II. Công tác quản lý quỹ đất công:** Thực hiện theo Quyết định số: 1164/QĐ-UBND huyện về việc ban hành phương án quản lý quỹ đất công trên địa bàn xã:

+ UBND xã đã hoàn thành xây dựng phương án quản lý đất công trên địa bàn xã đã.

#### III. Tình hình quản lý khoáng sản :

UBND xã đã tổ chức tuyên truyền phổ biến quán triệt đến nhân dân nghiêm túc chấp hành các quy định của nhà nước, vận động nhân dân tích cực tố giác các hành vi khai thác khoáng sản trái phép để cung cấp thông tin để kịp thời xử lý.

#### IV. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện quý 2 năm 2021

**1.** Tiếp tục rà soát, đăng ký kê khai hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện sắp xếp bố trí thời gian lịch đo đạc cho từng xã để đảm bảo theo chỉ tiêu huyện giao.

**2.** Đề nghị phòng TN&MT huyện chỉ đạo công chức được phân công quản lý địa bàn thường xuyên kiểm tra, phối hợp trong lĩnh vực chuyên môn để kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định. ( Trong đó có nội dung liên quan nhiều hộ dân vị trí đo đạc Làng Tung và giải quyết theo kiến nghị của các hộ dân về khu bãi thải hoàng anh thuộc làng tờ mật ).



**3. Tình hình quản lý khoáng sản :** Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, các địa điểm thường xảy ra việc khai thác trái cát, đá phép

UBND xã báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 1 và phương hướng nhiệm vụ quý 2 năm 2021. Theo nội dung giấy mời số 19/GM- TN&MT huyện ngày 18/3/2021.

**Nơi nhận:**

- Phòng TN&MT (B/c);
- TT UBND xã;
- Công chức ĐC-XD;
- Lưu VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đăng Chung**



**BÁO CÁO CÁC THỪA ĐẤT, DIỆN TÍCH, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG  
ĐẤT CÔNG CHỨA ĐƯỢC CẤP GCNQSDP, THUỘC THẨM QUYỀN CẤP HUYỆN, CẤP  
TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐÔNG, HUYỆN KBANG**

| TT  | Đối tượng sử dụng, Mục đích đang sử dụng      | Vị trí thửa đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Loại đất | Tính pháp lý thửa đất | Thực trạng quản lý, sử dụng (m <sup>2</sup> ) |                        |                              | Ghi chú                                     |
|-----|-----------------------------------------------|-----------------|-----------------------------|----------|-----------------------|-----------------------------------------------|------------------------|------------------------------|---------------------------------------------|
|     |                                               |                 |                             |          |                       | Diện tích đang sử dụng                        | Diện tích chưa sử dụng | Diện tích cho thuê, cho mượn |                                             |
| (1) | (2)                                           | (3)             | (4)                         | (5)      | (6)                   | (7)                                           | (8)                    | (9)                          | (10)                                        |
| 1   | Trung tâm văn hóa xã                          | Thôn 1          | 1.297,0                     | DSH      | Chưa được cấp         | 1.297,0                                       | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 2   | Trạm Y tế (mới)                               | Thôn 2          | 2.497,0                     | DYT      | Chưa được cấp         | 2.497,0                                       | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 3   | Trung tâm văn hóa – thể thao xã               | Thôn 2          | 31.516,0                    | DKV      | Chưa được cấp         | 31.516,0                                      | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 4   | Sân TD-TT                                     | Thôn 5          | 2.527,9                     | DTT      | Chưa được cấp         | 2.527,9                                       | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 5   | Sân TD-TT                                     | Thôn 3          | 4.962,0                     | DTT      | Chưa được cấp         | 4.962,0                                       | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 6   | Sân TD – TT                                   | Thôn 3          | 628,0                       | DTT      | Chưa được cấp         | 0                                             | 628,0                  | 0                            | 0                                           |
| 7   | Nghĩa địa (T.6)                               | Làng Bróch      | 913,0                       | NTD      | Chưa được cấp         | 913,0                                         | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 8   | Nghĩa địa (T.4)                               | Làng Tung       | 7.319,0                     | NTD      | Chưa được cấp         | 7.319,0                                       | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 9   | Nghĩa địa                                     | Thôn 3          | 22.128,0                    | NTD      | Chưa được cấp         | 22.128,0                                      | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 10  | Nghĩa địa (T.3)                               | Làng Rồ         | 10.196,0                    | NTD      | Chưa được cấp         | 10.196,0                                      | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 11  | Nghĩa địa (T.2)                               | Làng Muôn       | 6.898,0                     | NTD      | Chưa được cấp         | 6.898,0                                       | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 12  | Nghĩa địa(T.1)                                | Làng Tờ mật     | 12.550,0                    | NTD      | Chưa được cấp         | 12.550,0                                      | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 13  | Nghĩa địa                                     | Thôn 1          | 8.470,0                     | NTD      | Chưa được cấp         | 8.470,0                                       | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 14  | Nghĩa địa (T.5)                               | Làng Kóp        | 3.410,0                     | NTD      | Chưa được cấp         | 3.410,0                                       | 0                      | 0                            | 0                                           |
| 15  | Ao nuôi cá thôn 2                             | Thôn 2          | 5.582,5                     | MNC      | Chưa được cấp         | 0                                             | 5.582,5                | 0                            | 0                                           |
| 16  | Đất QHdân cư thôn 2(T71; Tờ BĐ; 66) Đường 669 | Thôn 2          | 254,0                       | HNK      | Chưa được cấp         | 0                                             | 254,0                  | 0                            | 0                                           |
|     |                                               |                 |                             |          |                       |                                               |                        |                              | Xây dựng bia tưởng Niệm theo kiến nghị HĐND |



